

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-PT

Ngày 17-3-2021

*V/v ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như

*Các thẩm phán:*

Ông Nông Hà Nam

Ông Ngôn Ngọc Viên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:***  
Bà Triệu Thị Đào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2020/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc: “*ly hôn*”,

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 161/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Hoàng Trung P, sinh năm 1962; có mặt

Địa chỉ: Tổ 08, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

***- Bị đơn:*** Lý Thị Ph, sinh năm: 1958; có mặt

Địa chỉ: Tổ 07, phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Đinh Thị H thuộc văn phòng luật sư Đinh Thị H – Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Hoàng Trung P.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 6 năm 2020, Bản tự khai ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa ông Hoàng Trung P trình bày:* Tôi và bà Lý Thị Ph kết hôn với nhau vào năm 2006, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình. Chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng vào ngày 14/12/2006.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Bà Ph tự kiếm chuyện rồi bỏ nhà đi. Sau đó tôi có đi đón gọi lại về chung sống với nhau. Tuy nhiên đến khoảng tháng 12/2018 bà Ph lại mâu thuẫn với các con của tôi và lại tiếp tục bỏ nhà đi. Từ đó đến nay vợ chồng không còn liên lạc, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Tại tòa tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng và yêu cầu được ly hôn.

Về con chung ông P trình bày: trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: ông P xác định tài sản chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung, nợ riêng: ông P xác định nợ chung, nợ riêng không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Tại Bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bà Lý Thị Ph trình bày:* Về thời gian điều kiện kết hôn như ông P trình bày là đúng, tôi không bổ sung gì thêm. Về quá trình chung sống vợ chồng như ông P trình bày là hoàn toàn không đúng. Bản thân tôi không tự ý bỏ nhà ra đi mà là do các con của ông P và ông P cùng vào hùa với nhau để đuổi tôi ra khỏi nhà. Con của ông P cũng có các lời lẽ xúc phạm tôi. Tại tòa tôi xác nhận tình cảm vợ chồng không còn. Tôi nhất trí ly hôn, tôi không yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung bà Ph xác nhận và trình bày: trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: bà Ph xác định tài sản chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung, nợ riêng: bà Ph xác định nợ chung, nợ riêng không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tuy nhiên bà Ph có yêu cầu phản tố. Cụ thể tại đơn phản tố ngày 29/7/2020 bà Ph yêu cầu ông P thanh toán cho bà Ph tiền công sức đóng góp với gia đình nhà chồng trong 12 năm là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng chẵn). Đến ngày 25/9/2020 bà Ph có đơn xin sửa đổi, bổ sung đơn phản tố và đưa ra yêu cầu ông P phải có trách nhiệm thanh toán tiền công sức đóng góp với gia đình nhà chồng trong 12 năm là với số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Vì bà Ph cho rằng bà có công sức trông nom mẹ già ốm đau, lo cho các con của ông P từ khi đang học cấp 2 đến khi học xong đại học, lo dựng vợ gả chồng cho cả 02 con của ông P. Trong khi đó ông P đi công tác tại B 05 năm một mình tôi phải gánh vác, lo toan việc gia đình, con cái, phụng dưỡng mẹ già, việc làng xóm...

Ý kiến của ông P: không nhất trí với yêu cầu của bà Ph. Vì trước đây hai bên đến với nhau là hoàn toàn tự nguyện, bà Ph biết rõ hoàn cảnh của tôi nhưng vẫn chấp nhận. Tôi có nói là hai bên về ở với nhau để cùng làm ăn. Lương của tôi phải lo cho cả gia đình nên cũng chỉ đủ chi tiêu sinh hoạt chung. Nay tôi không nhất trí thanh toán số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho bà Ph.

Ý kiến của bà Ph: Tôi là người lo ruộng vườn, nuôi lợn....trong thời gian ông P đi công tác xa nhà. Khi các con ông P đi học tôi có được bán ngô, gạo, lợn...để có tiền gửi cho các con ông P ăn học. Ngoài ra tôi còn lo mai táng cho mẹ già, việc làng xóm tôi đều đứng ra lo và trong thời kỳ hôn nhân tôi và ông P có mua sắm được một số vật dụng cho gia đình, sửa chữa nhà cửa, mua sắm xe máy, máy tính vv...

Ý kiến ông P: Trước đây tôi có góp tiền đủ để mua 01 cây vàng. Tôi có đưa cho bà Ph cầm. Đến khi cưới tôi có hỏi thì bà Ph nói đã tiêu hết. Ngoài ra tôi còn đưa tiền cho bà Ph để mua 01 chiếc xe máy dream. Khi bà bỏ nhà đi có đem theo chiếc xe này. Hiện nay chiếc xe máy này bà Ph có còn sử dụng hay không tôi không nắm được. Tôi xác định trong thời kỳ hôn nhân có mua sắm những tài

sản như bà Ph trình bày nhưng đó là từ tiền lương của tôi, bà Ph không có đóng góp gì.

Ý kiến bà Ph: Việc ông P trình bày là không có căn cứ. Xe máy là do tôi bán đàn lợn tôi nuôi để có tiền mua xe. Tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu ông P thanh toán tiền công sức đóng góp cho tôi là 100 triệu đồng. Đề nghị Tòa án xác minh về công sức đóng góp của tôi. Bà Ph trình bày thêm: Vào ngày 08/12/2018 tôi có viết một đơn trình bày gửi Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tuy nhiên tôi khẳng định thời điểm đó tôi chưa nộp đơn đến Tòa án để yêu cầu Tòa giải quyết. Khi đó do tôi bị ông P đuổi ra khỏi nhà nên tôi quá uất ức và hệt hẵng mới làm đơn trình bày này. Tuy nhiên tôi chưa nộp đơn này đến Tòa. Sau khi nhận được thông báo ông P yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn tôi mới nộp bổ sung đơn này kèm đơn phản tố của tôi cho Tòa. Tôi đề nghị Tòa án tiến hành xác minh đối với những người đã xác nhận cho tôi Đơn trình bày đề ngày 08/12/2018.

Ý kiến ông P: Việc bà Ph yêu cầu tôi không nhất trí. Vì thực tế các bên tự nguyện đến với nhau để làm ăn. Việc làm ruộng, vườn tôi cũng không thuê mướn gì bà Ph. Để duy trì cuộc sống tôi nghĩ bà Ph cũng phải làm việc thì mới có tiền trang trải sinh hoạt hàng ngày. Nên tôi vẫn giữ nguyên ý kiến do không hợp nhau và cả hai đều đã có tuổi nên ly hôn để cả hai bên cùng về sinh sống với con cái riêng của mình, để ổn định cuộc sống.

Ngày 28/8/2020 Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của ông P và bà Ph về tình trạng hôn nhân của ông bà. Qua việc xác minh được biết: Ông P và bà Ph chưa nhờ đến tổ dân phố và chính quyền địa phương can thiệp hòa giải lần nào. Do đó, về mâu thuẫn giữa ông P và bà Ph tổ dân phố không nắm được. Tuy nhiên, tổ dân phố cho biết từ khoảng năm 2018 bà Ph đã không còn thường xuyên sinh sống tại tổ, lúc đi lúc về. Hiện nay bà Ph không còn sinh sống tại tổ dân phố.

Đồng thời vào ngày 28/8/2020, tòa án cũng tiến hành xác minh với tổ dân phố và những người có tên trong Đơn trình bày của bà Phấn đề ngày 08/12/2018 để xác minh làm rõ công sức đóng góp của bà Ph với gia đình ông P. Qua việc xác minh đối với các ông Hoàng Văn H, ông Đoàn Trọng P1, ông Hoàng Trung V, ông Đoàn Ngọc T1 nội dung kết quả xác minh được tóm tắt lại như sau: Bà Lý Thị Ph đã về chung sống với ông Hoàng Trung P được hơn chục năm nay. Bà Ph có công sức đóng góp rất lớn với gia đình ông P. Bà Ph là người chăm lo

quán xuyên gia đình, chăm lo con cái và phụng dưỡng mẹ già cho ông P. Khi mẹ già ốm đau một mình bà Ph chăm sóc. Thường ngày bà Ph đều tham gia lao động nông nghiệp, tăng gia sản xuất, làm ruộng vườn, nuôi gà, nuôi lợn...lo cho các con của ông P từ việc ăn, ở, học hành ...Việc làng xóm bà Ph cũng tham gia rất nhiệt tình và đóng góp đầy đủ...Khi các con ông P trưởng thành bà Ph cũng lo dựng vợ gả chồng cho các con ông P...Có một thời gian dài ông P đi công tác xa nhà, một mình bà Ph cũng đã chăm lo quán xuyên gia đình, chăm lo con cái và phụng dưỡng mẹ già cho ông P. Ông P khi còn công tác xa cuối tuần mới về nhà...Bản thân ông P sống không hòa đồng với anh em họ hàng, làng xóm láng giềng. Kể từ khi ông P lấy bà Ph về bà Ph mới là người kết nối lại các mối quan hệ làng xóm, anh em họ hàng..

Ông Hoàng Trung V xác nhận bản thân ông có được ký xác nhận vào đơn trình bày đề ngày 08/12/2018 của bà Lý Thị Ph. Thời điểm đó ông V được ký với tư cách là Bí thư chi bộ tổ 13 (nay là tổ 08), phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Nội dung trong đơn bà Ph trình bày hoàn toàn đúng sự thật. Ông V đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho bà Lý Thị Ph.

Ông Đoàn Ngọc T1 xác nhận được ký xác nhận vào đơn trình bày đề ngày 08/12/2018 của bà Lý Thị Ph. Đơn này có rất nhiều người được ký xác nhận cho bà Ph. Nội dung trong đơn bà Ph trình bày hoàn toàn đúng sự thật. Ông T1 mong Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho bà Ph.

Ông Đoàn Trọng P1 xác nhận bản thân ông có được ký xác nhận vào đơn trình bày đề ngày 08/12/2018 của bà Lý Thị Ph. Thời điểm đó ông P1 được ký xác nhận với là đại diện người cao tuổi tổ 13 (nay là tổ 08), phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Nội dung trong đơn bà Ph trình bày hoàn toàn đúng sự thật. Bà Ph là một người có tính tình rất tốt, nhân hậu... Đơn trình bày của bà Ph đề ngày 08/12/2018 có rất nhiều người được tham gia và ký xác nhận cho bà Ph. Khi có đơn của bà Ph, các hội đoàn thể chính quyền của tổ đều thống nhất ký xác nhận cho bà Ph. Ông P1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho bà Ph.

Ngoài ra Tòa án cũng đã nhận được giấy xác nhận của ông Hoàng Trung B1 (nguyên là tổ trưởng tổ 13, phường Đ), bà Hứa Thị N chi hội trưởng phụ nữ

tổ 13, Đ, ông Đoàn Văn L tổ hội hiếu, bà Đàm Thị G (là chị dâu ông P, bà Hoàng Thị Th (cháu ông P) đều khẳng định bà Ph có công sức đóng góp rất lớn với gia đình ông P. Bà Lý Thị Ph còn cung cấp và giao nộp cho Tòa bảng kê các loại tài sản mua sắm trong thời kỳ hôn nhân từ năm 2006 đến năm 2018 đề ngày 01/8/2020.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:* Về quan hệ giữa ông P và bà Ph là quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn từ năm 2006; Sau khi kết hôn bà Ph về chung sống với ông P, có nhiều công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng như lo công việc đồng áng, chăm sóc các con riêng của ông P khi các cháu còn nhỏ, chăm sóc mẹ già, lo việc làng xóm, họ hàng nhà chồng, ngoài ra trong quá trình hôn nhân vợ chồng còn mua sắm được những tài sản như bà Ph trình bày trong đơn phản tố và ông Ph đã thừa nhận tại phiên tòa. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật hôn nhân gia đình để xem xét chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Ph, buộc ông P phải có trách nhiệm thanh toán tiền công sức đóng góp của bà Ph vào gia đình nhà chồng với số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) để nhằm đảm bảo cuộc sống của bà Ph khi bị đuổi ra khỏi nhà chồng.

Tại bản án sơ thẩm số: 161/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, điểm b khoản 2 Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 7 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hoàng Trung P và bà Lý Thị Ph.

Xử: Ông Hoàng Trung P được ly hôn với bà Lý Thị Ph

2. Về nuôi con: Không có nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: hai đương sự cùng xác định tài sản chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: hai đương sự cùng xác định nợ chung, nợ riêng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Chấp nhận đơn yêu cầu phản tố của bà Hoàng Thị Ph về yêu cầu tiền công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình chồng:

Buộc ông Hoàng Trung P có trách nhiệm thanh toán cho bà Lý Thị Ph tiền công sức đóng góp vào gia đình nhà chồng với số tiền là: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí:

- Ông Hoàng Trung P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn để sung quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Hoàng Trung P đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0000778 ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Ngoài ra, ông P còn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với yêu cầu công sức đóng góp là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng chẵn) để sung công quỹ Nhà nước. Nay ông P còn phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng chẵn).

- Do đơn yêu cầu phản tố của bà Lý Thị Ph được chấp nhận nên bà Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/10/2020, nguyên đơn Hoàng Trung P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 14 tháng 01 năm 2021 ông P có đơn kháng cáo sửa đổi, bổ sung với nội dung như sau: Không nhất trí với việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc tôi phải trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho bà Ph.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Hoàng Trung P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đã sửa đổi bổ sung ngày 14/01/2021 và trình bày: Không nhất trí với việc cấp sơ thẩm buộc ông phải thanh toán cho bà Ph 100 triệu đồng. Vì trong 12 năm chung sống chị Ph không làm tròn trách nhiệm của người vợ, luôn bỏ nhà đi, có những lúc bỏ đi hơn 1 năm mới quay về, giai đoạn từ 2006 đến năm 2012 bản thân tôi công tác gần nhà, vẫn chăm lo cho mẹ đẻ của tôi, các con tôi ăn học đều do tôi lo cho vì tôi có lương, còn chị Ph không có lương, chi tiêu sinh hoạt trong gia đình đều một mình tôi lo và mua sắm. Từ năm 2012 đến năm 2017 tôi đi công tác ở B nhưng cuối tuần tôi vẫn về chăm lo cho gia đình. Tại cấp sơ thẩm chúng tôi không yêu cầu chia tài sản chung, nay chị Ph yêu cầu tôi thanh toán tiền công sức chăm lo cho gia đình là không đúng. Tôi không nhất trí thanh toán cho chị Ph.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn Lý Thị Ph trình bày: Không nhất trí với kháng cáo của ông P và đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bởi quá trình chung sống với ông P là 12 năm tôi đã góp công sức để chăm lo cho gia đình nhà chồng, chăm mẹ chồng được 6 năm thì bà mới chết, chăm 2 con anh P ăn học, xây dựng gia đình cho 2 con riêng của anh P, tại phiên tòa hôm nay tôi không yêu cầu anh P thanh toán công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng là 100 triệu nữa yêu cầu anh P phải hỗ trợ cho tôi là khoảng 60 đến 70 triệu đồng tiền hỗ trợ cuộc sống của tôi sau khi ly hôn.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Tại phiên tòa sơ thẩm bà Ph không yêu cầu chia tài sản chung, tuy nhiên quá trình 12 năm chung sống và làm vợ ông P, bà Ph đã có công chăm lo cho gia đình nhà chồng, chăm mẹ chồng ốm đau và cùng nuôi dạy, chăm sóc con riêng của ông P. Do đó đề nghị cấp phúc thẩm xem xét buộc ông P phải hỗ trợ cho bà Ph một khoản tiền.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa có đủ căn cứ để không chấp nhận yêu cầu của bà Ph buộc ông P phải thanh toán số tiền là 100 triệu đồng tiền công sức đóng góp vào khối tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên bà Ph sau



khi ly hôn không có việc làm và thu nhập ổn định, hiện nay đang sống nhờ nhà của con, còn ông P có nhà riêng, có thu nhập ổn định từ lương cán bộ là 12.000.000đ/tháng (theo lời khai của ông P), do đó đề nghị Hội đồng xét xử cần buộc ông P phải hỗ trợ cho bà Ph 1 khoản tiền để ổn định cuộc sống sau ly hôn.

Căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, nghe kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Cấp sơ thẩm xét xử ngày 30/9/2020, ngày 06/10/2020, nguyên đơn Hoàng Trung P làm đơn kháng cáo, ngày 14 tháng 01 năm 2021 ông P có đơn sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo, đơn gửi trong hạn luật định. Nguyên đơn Hoàng Trung P đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định của pháp luật.

*[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn Hoàng Trung P và các căn cứ kháng cáo:* Ông Hoàng Trung P không nhất trí với việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông phải trả 100.000.000đ cho bà Ph tiền công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: ông Hoàng Trung P và bà Lý Thị Ph kết hôn với nhau vào năm 2006, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng vào ngày 14/12/2006. Về quá trình chung sống vợ chồng, sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà Ph mâu thuẫn với ông P và các con của ông P. Bà Ph đã không còn chung sống với ông P từ khoảng tháng 12 năm 2018. Như vậy quá trình bà Ph sống chung với ông P là 12 năm.

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung các bên đương sự không kháng cáo mà nhất trí như bản án sơ thẩm đã tuyên. Do vậy cấp phúc thẩm không xem xét trong vụ án này.

Đối với nội dung kháng cáo của ông Hoàng Trung P, Hội đồng xét xử thấy rằng tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh với tổ dân phố và những người có

tên trong đơn trình bày của bà Ph đề ngày 08/12/2018 để xác minh làm rõ công sức đóng góp của bà Phấn với gia đình ông P. Qua việc xác minh đối với các ông Hoàng Văn H, ông Đoàn Trọng P1, ông Hoàng Trung V, ông Đoàn Ngọc T1 cho thấy: Bà Lý Thị Ph đã về chung sống với ông Hoàng Trung P được hơn chục năm nay. Bà Ph có công sức đóng góp rất lớn với gia đình ông P. Bà Ph là người chăm lo quán xuyến gia đình, chăm lo con cái và phụng dưỡng mẹ già cho ông P. Khi mẹ già ốm đau một mình bà Ph chăm sóc. Thường ngày bà Ph đều tham gia lao động nông nghiệp, tăng gia sản xuất, làm ruộng vườn, nuôi gà, nuôi lợn...lo cho các con của ông P từ việc ăn, ở, học hành. Việc làng xóm bà Ph cũng tham gia rất nhiệt tình và đóng góp đầy đủ. Khi các con ông P trưởng thành bà Ph cũng lo dựng vợ gả chồng cho các con ông P. Có một thời gian dài ông P đi công tác xa nhà, một mình bà Ph cũng đã chăm lo quán xuyến gia đình, chăm lo con cái và phụng dưỡng mẹ già cho ông P. Ông P khi còn công tác xa cuối tuần mới về nhà. Bản thân ông P sống không hòa đồng với anh em họ hàng, làng xóm láng giềng. Kể từ khi ông P lấy bà Ph về bà Ph mới là người kết nối lại các mối quan hệ làng xóm, anh em họ hàng. Ông Hoàng Trung V, ông Đoàn Ngọc T1, ông Đoàn Trọng P1 đều xác nhận bản thân ông có được ký xác nhận vào đơn trình bày đề ngày 08/12/2018 của bà Lý Thị Ph. Nội dung trong đơn bà Ph trình bày hoàn toàn đúng sự thật. Các ông đều đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho bà Ph. Ngoài ra, còn có giấy xác nhận của ông Hoàng Trung B (nguyên là tổ trưởng tổ 13, phường Đ), bà Hứa Thị N chi hội trưởng phụ nữ tổ 13, Đề Thám, ông Đoàn Văn L tổ hội hiếu, bà Đàm Thị G (là chị dâu của ông P), bà Hoàng Thị Th (cháu của ông P) đều khẳng định bà Ph có công sức đóng góp rất lớn với gia đình ông P.

Xét thấy, cấp sơ thẩm căn cứ vào những nội dung xác minh nêu trên và đơn yêu cầu của bà Ph đã chấp nhận yêu cầu của bà Ph buộc ông P phải thanh toán số tiền 100.000.000đ tiền công sức đóng góp vào khối tài sản chung là không có căn cứ vững chắc. Bởi lẽ khi về chung sống với ông P, số tài sản do ông P và bà Ph mua sắm trong thời kỳ hôn nhân với giá khi mua sắm chỉ có 99.700.000 đồng, chưa tính trừ khấu hao vì có những tài sản mua từ năm 2013, 2014... Nếu có yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn thì bà Ph cũng chỉ được 1/2 giá trị số tài sản đó, tuy nhiên trong vụ án này tại cấp sơ thẩm cả hai bên đương sự đều khẳng định không có tài sản chung và không yêu cầu chia, việc bà Ph yêu cầu ông P thanh toán tiền công đóng góp để tạo nên khối tài sản chung là

100.000.000đ, cấp sơ thẩm chấp nhận mức 100.000.000đ theo yêu cầu của bà Ph là không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của ông P, trong 6 năm đầu bà Ph về làm dâu thì ông P công tác gần nhà nên đã cùng bà Ph chăm sóc mẹ, năm 2012 ông P chuyển công tác vào huyện B đến cuối tuần mới về nhà, ông P chuyển công tác vào B 06 tháng thì mẹ ông P chết, còn các con riêng của ông P, khi bà Ph về chung sống cùng ông P thì các con của ông P cũng đã lớn, tự chăm sóc, sinh hoạt cho bản thân được, tại phiên tòa hôm nay bà Ph cho rằng mặc dù các con đã lớn nhưng do các con đi học nên hàng ngày bà vẫn nấu cơm nước chờ các con về, và lo dựng vợ gả chồng cho các con nay bà yêu cầu ông P phải thanh toán tiền đóng góp vào công sức lo cho nhà chồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Ph chăm sóc mẹ già, chăm sóc chồng con là nghĩa vụ của người vợ, người mẹ và người con, do đó bà Ph yêu cầu ông P phải thanh toán cho bà Ph 100.000.000đ là không có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên sau khi ly hôn nếu bà Ph có khó khăn về chỗ ở cũng như thu nhập thì có thể yêu cầu ông P hỗ trợ 1 khoản tiền để ổn định cuộc sống, nhưng cũng cần thiết phải xem xét đến hoàn cảnh của cả ông P, để có mức hỗ trợ cho phù hợp vừa đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp cho cả hai bên đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay bà Ph và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Ph có yêu cầu ông P hỗ trợ cho bà Ph khoảng 60 - 70 triệu đồng. Xét thấy hiện nay ông Hoàng Trung P là cán bộ Thuế thu nhập từ lương là 12 triệu /1 tháng (theo lời khai của ông P), như vậy có thể coi là có nguồn thu nhập ổn định, hiện nay đang sống tại nhà riêng cùng các con, còn bà Lý Thị Ph là nội trợ, khi còn chung sống với ông P chỉ ở nhà chăm lo nhà cửa, con cái, không đi làm, không có thu nhập ổn định, nay ly hôn thì đi làm thuê với lương tháng là 3 triệu đồng/ 01 tháng, hiện nay đang ở nhờ nhà con trai. Do vậy, sau khi ly hôn cần một khoản tiền hỗ trợ để ổn định cuộc sống. Xét thu nhập, điều kiện, hoàn cảnh sống của nguyên đơn và bị đơn cần buộc ông P phải hỗ trợ cho bà Ph một khoản tiền là: 20.000.00đ (*hai mươi triệu đồng*) để ổn định cuộc sống sau khi ly hôn là hợp lý.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, có căn cứ để chấp nhận 1 phần nội dung kháng cáo của ông P. Cần sửa án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cao bằng.

Ý kiến của Vị đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

\* Về án phí: Do kháng cáo của ông P được chấp nhận 1 phần nên ông P không phải chịu án phí phúc thẩm.

Ông P phải chịu án phí dân sự có giá ngạch của số tiền hỗ trợ cho bà Phần là 20.000.000đ x 5% sẽ là 1.000.000đ (một triệu đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

Ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 điều 148- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Trung P. Sửa một phần bản án sơ thẩm số: 161/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Buộc ông Hoàng Trung P có trách nhiệm hỗ trợ cho bà Lý Thị Ph (Địa chỉ: Tổ 07, phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) một khoản tiền sau khi ly hôn là: 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) để bà Ph ổn định cuộc sống.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.*

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 161/2020/HNGĐ-ST ngày 30/9/2020 về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung, nợ riêng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

#### **3. Về án phí:**

- Ông Hoàng Trung P không phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm để sung công quỹ nhà nước. Ông P được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/

2018/0000852 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Ông Hoàng Trung P phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn để sung quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Hoàng Trung P đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0000778 ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Ông P phải chịu án phí có giá ngạch là 1.000.000đ để sung vào công quỹ nhà nước.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- TANDTP Cao Bằng;
- Chi cục THADS tỉnh CB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Như**